

Số: 54/QĐ-TA

Bù Đăng, ngày 25 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:** Bà Trần Thị Phương Hạnh;
- Thư ký phiên họp:** Ông Nguyễn Anh Dũng.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 52/QĐ-TA ngày 25/4/2025 đối với:

Họ và tên: **Lê Ngọc T**, giới tính: Nam

Sinh ngày: 24/11/1992

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: 12/12

Nguyên quán: Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Tiền án: 00; Tiền sự: 00

Con ông Lê Ngọc T1 và bà Uông Thị Th

(Vắng mặt tại phiên họp)

Có sự tham gia của:

1. Cơ quan đề nghị: Công an xã Đ, huyện B

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Xuân Kh

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước: Bà Trịnh Thị Tâm – Chức vụ: Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Hành vi vi phạm của Lê Ngọc T có trong các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ như sau:

Lê Ngọc T bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ đầu năm 2021

Ngày 04/8/2023 Lê Ngọc T bị Tòa án nhân dân Quận 4 áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành từ ngày 15/05/2023 đến ngày 15/05/2024.

Ngày 01/05/2024 Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình ban hành Giấy chứng nhận đã chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 95/GCN-CSPB ngày 04/5/2024

Ngày 18/3/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số: 06/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Lê Ngọc T với thời gian là 02 năm kể từ ngày 18/03/2025.

Trong thời gian quản lý quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Ngày 02/4/2025, Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước mời Lê Ngọc T lên làm việc và Lê Ngọc T cũng thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy lần cuối cùng là vào ngày 31/03/2025 (Tại bản tường trình và biên bản ghi lời khai ngày 02/4/2025). Loại ma túy mà Lê Ngọc T sử dụng là ma túy đá với hình thức hút.

Ngày 11/4/2025, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước nhận được đề nghị số 18/ĐN-CNBB ngày 11/4/2025 và của Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Ngọc T.

Tại phiên họp:

Đại diện của Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước có ý kiến như sau: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Lê Ngọc T vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh số 05 tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước có ý kiến như sau: Sau khi nghiên cứu hồ sơ, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ việc và kiểm sát trực tiếp tại phiên họp thì Thẩm phán tuân theo đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Ngọc T. Đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Lê Ngọc T vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước với thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, căn cứ vào ý kiến trình bày của người bị đề nghị, cơ quan đề nghị và những người tham gia phiên họp khác.

XÉT THẤY:

Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước là cơ quan đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Ngọc T, sinh năm: 1992, địa chỉ: thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Do đó theo quy định tại Điều 3 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, khoản 2 Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì việc

quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Ngọc T thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã đầy đủ và đúng thẩm quyền lập hồ sơ cũng như trình tự, thủ tục lập hồ sơ đúng theo quy định tại Điều 103, khoản 2 Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 9 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định về chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Xét thời hiệu áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Tại bản tường trình và biên bản ghi lời khai ngày 02/4/2025, Lê Ngọc T thừa nhận trong thời gian quản lý cai nghiện ma túy tại nơi cư trú Lê Ngọc T đã sử dụng trái phép chất ma túy lần cuối cùng là ngày 31/3/2025. Căn cứ vào quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 4 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ, xác định vẫn còn thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Xét, Lê Ngọc T có đủ năng lực trách nhiệm hành chính, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện cao làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của con người. Lê Ngọc T có nơi cư trú rõ ràng. Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, Lê Ngọc T vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, việc cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng không phát huy tác dụng, không thể giúp Lê Ngọc T cai nghiện được với chất ma túy. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Ngọc T đã vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013. Mặt khác, Lê Ngọc T có thời gian sử dụng trái phép chất ma túy tương đối dài.

Tuy nhiên, xét thấy ngày 04/8/2023, Lê Ngọc T bị Tòa án nhân dân quận 4, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian chấp hành từ ngày 15/05/2023 đến ngày 15/05/2024 (Giấy chứng nhận đã chấp hành xong số 95 ngày 01/05/2024 của Cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình) nhưng đến ngày 02/04/2025 Lê Ngọc T vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần xem xét cho Lê Ngọc T chấp hành thời gian cai nghiện bắt buộc để đảm bảo việc cai nghiện có hiệu quả.

Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B, tỉnh Bình Phước, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Ngọc T một thời gian nhất định. Qua làm việc đối tượng Lê Ngọc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ để xem xét giảm nhẹ thời gian cai nghiện bắt buộc. Do đó cần xem xét giảm nhẹ thời gian cai nghiện bắt buộc.

Ý kiến đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B, tỉnh Bình Phước, những người tham gia tố tụng khác là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 1 Điều 96, Điều 105 và khoản 2 Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ vào Điều 32 của Luật phòng chống ma túy;

Căn cứ vào Điều 4, Điều 3, Điều 9 và khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/11/2013;

Căn cứ vào Điều 22, Điều 23, Điều 29, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: **Lê Ngọc T**

Lê Ngọc T phải chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 05 tỉnh Bình Phước.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **18 (mười tám)** tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại của người bị đề nghị, kiến nghị của cơ quan đề nghị và kháng nghị của Viện kiểm sát đối với Quyết định này là 03 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này, Công an xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước đưa Lê Ngọc T đi chấp hành.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- UBND xã Đ;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hạnh